TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ	***Hưng Yên**, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1980

HKTT/Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Hưng Yên

Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1983

HKTT/Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Hưng Yên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Nguyễn Như Yến V**, sinh ngày 05/11/2016, giới tính Nữ

HKTT/Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Như Yến V là chị Nguyễn Thị O (mẹ đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị O kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là UBND xã V, tỉnh Hưng Yên) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01, ngày 02/3/2001, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến năm 2021 anh chị bắt đầu nảy sinh nhiều bất đồng. Nguyên nhân do cách sống, quan điểm sống của vợ chồng ngày càng khác nhau, dần dần tạo ra khoảng cách giữa anh chị. Mặc dù cả hai đã cố gắng trao đổi, nhưng không thể tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2021, sau nhiều lần bàn bạc, anh chị quyết định sống ly thân để bình tĩnh suy nghĩ. Trong thời gian ly thân, gia đình hai bên đã động viên và khuyên nhủ. Tuy nhiên, cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không thể tiếp tục chung sống. Nay anh A, chị O cùng xác định không còn tình cảm với nhau và đều thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh A và chị O đã trầm trọng, vợ chồng ly thân từ năm 2021 và không còn tình cảm với nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh A và chị O.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị O cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 19/12/2001; cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 31/10/2006 và cháu Nguyễn Như Yến V, sinh ngày 05/11/2016. Cháu Nguyễn Việt H và cháu Nguyễn Tuấn K đã thành niên, mạnh khỏe, tự lập được cuộc sống nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ly hôn, anh A và chị O cùng thống nhất thỏa thuận: Chị O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Như Yến V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: anh A và chị O thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của anh A và chị O là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị O cùng xác nhận vợ chồng không có gì chung và thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị O thỏa thuận thống nhất để anh A nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/12/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị O đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh A và chị O cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 19/12/2001; cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 31/10/2006; và cháu Nguyễn Như Yến V, sinh ngày 05/11/2016. Cháu Nguyễn Việt H và cháu Nguyễn Tuấn K đã thành niên, mạnh khỏe, tự lập được cuộc sống nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ly hôn, anh A và chị O thỏa thuận thống nhất: Chị O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Như Yến V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh A và chị O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị O cùng xác nhận vợ chồng không có gì chung và thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để anh A nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004163 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh A đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là: UBND xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên) - (ĐKKH số 21, quyển số 01, ngày 02/3/2001);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị Thoa